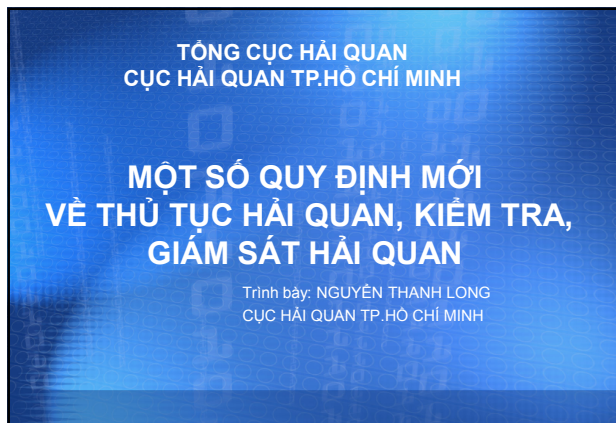
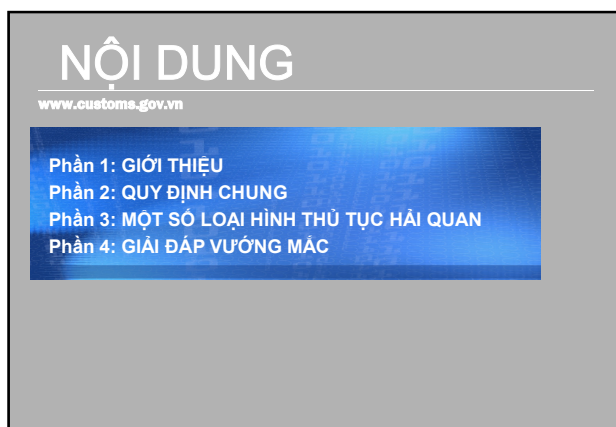
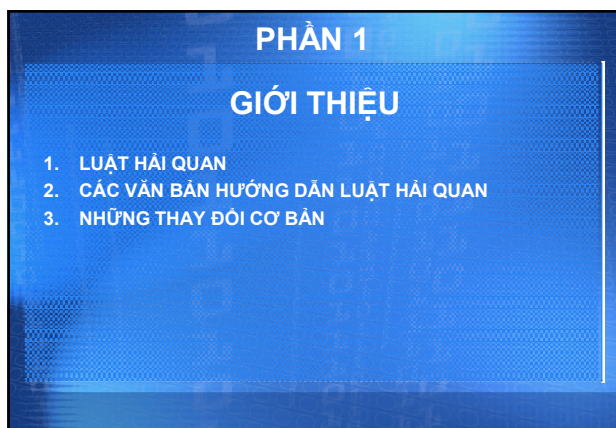








1 LUẬT HẢI QUAN 2014

- ❖ Luật Hải quan 2014 số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015
- ❖ Thay thế Luật HQ 2001 và Luật HQ 2005
- ❖ Luật HQ 2014 gồm có 8 chương, 104 điều

2 CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LHQ

1. NGHỊ ĐỊNH 01/2015/NĐ-CP
2. NGHỊ ĐỊNH 08/2015/NĐ-CP
3. THÔNG TƯ 12/2015/TT-BTC
4. THÔNG TƯ 13/2015/TT-BTC
5. THÔNG TƯ 14/2015/TT-BTC
6. THÔNG TƯ 38/2015/TT-BTC
7. THÔNG TƯ 39/2015/TT-BTC
8. THÔNG TƯ 42/2015/TT-BTC

2 CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LHQ

- NGHỊ ĐỊNH 08/2015/NĐ-CP** gồm 9 Chương, 111 Điều
Thay thế các Nghị định:
1. Số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005
 2. Số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012
 3. Số 66/2002/NĐ-CP ngày 01/7/2002
 4. Số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/01/2003
 5. Số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007

2 CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LHQ

THÔNG TƯ 38/2015/TT-BTC gồm 9 Chương, 147 Điều, thay thế các Thông tư:

1. Số 94/2014/TT-BTC ngày 17/7/2014
2. Số 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014
3. Số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013
4. Số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012
5. Số 186/2012/TT-BTC ngày 02/11/2012
6. Số 183/2012/TT-BTC ngày 25/10/2012
7. Số 15/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012
8. Số 190/2011/TT-BTC ngày 20/12/2011
9. Số 45/2011/TT-BTC ngày 19/5/2011
10. Số 45/2007/TT-BTC ngày 07/5/2007
11. Số 13/2014/TT-BTC ngày 14/1/2014

Và thay thế một phần các Thông tư: 175/2013/TT-BTC, 205/2010/TT-BTC, 29/2014/TT-BTC, 49/2010/TT-BTC

3 NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN

1. QUẢN LÝ HÀNG GIA CÔNG, SXKK, DNCX
2. PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP
3. XÁC ĐỊNH TRƯỚC

3 NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN

1. HÀNG GIA CÔNG, SXKK, DNCX

- KHÔNG THÔNG BÁO DANH MỤC, HỢP ĐỒNG, ĐỊNH MỨC & KHÔNG THANH KHOẢN
- DN TỰ QUẢN LÝ VÀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NHẬP XUẤT TỒN VÀO CUỐI NĂM TÀI CHÍNH
- HẢI QUAN KIỂM TRA CƠ SỞ GIA CÔNG, SẢN XUẤT, NĂNG LỰC GIA CÔNG, SẢN XUẤT; KIỂM TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO NGUYÊN LIỆU VẬT TƯ, SẢN PHẨM; KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
- ÁP DỤNG QUẢN LÝ RỦI RO TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

3 NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN

2. PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP

NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ RỦI RO
TRONG KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN
ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN DÀNH CHO DOANH NGHIỆP:

- Có kim ngạch lớn
- Chấp hành tốt Pháp luật hải quan
- Chấp hành tốt Pháp luật thuế
- Quản trị doanh nghiệp tốt

DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN
DOANH NGHIỆP TUÂN THỦ
DOANH NGHIỆP KHÔNG TUÂN THỦ

TỪ ĐIỀU 8 ĐẾN ĐIỀU 15 CHƯƠNG II THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC

3 NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN

3.XÁC ĐỊNH TRƯỚC

XUẤT XỨ

MÃ SỐ

TRỊ GIÁ HẢI QUAN

DOANH NGHIỆP NỘP ĐỦ HỒ SƠ GỬI ĐẾN
TỔNG CỤC HẢI QUAN

❖ THẨM QUYỀN: TỔNG CỤC HẢI QUAN
❖ HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN: **TỐI ĐA 3 NĂM** KỂ TỪ NGÀY TCHQ KÝ
❖ CHỈ CÓ HIỆU LỰC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MẪU HÀNG HÓA VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
❖ DOANH NGHIỆP KHÔNG CẦN NỘP CHỨNG TỬ NÀY TRONG HỒ SƠ HẢI QUAN

ĐIỀU 7 CHƯƠNG II THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC

PHẦN 1

QUY ĐỊNH CHUNG

- KHAI HẢI QUAN
- HỒ SƠ HẢI QUAN
- KIỂM TRA HẢI QUAN
- ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN, CƠ SỞ XÁC ĐỊNH
HÀNG HÓA XUẤT KHẨU
- KHAI BÁO VẬN CHUYỂN, GIÁM SÁT HẢI QUAN

1

KHAI HẢI QUAN

1. NGƯỜI KHAI HẢI QUAN
2. THỜI HẠN KHAI VÀ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN
3. THỜI HẠN CÔNG CHỨC LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN
4. ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ TỜ KHAI, LÀM THỦ TỤC HQ
5. HÌNH THỨC KHAI
6. LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN NGOÀI GIỜ
7. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ
8. HỦY TỜ KHAI
9. THAY ĐỔI LOẠI HÌNH
10. THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

1

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN

1. Chủ hàng hoá XK, NK (Thương nhân nước ngoài không hiện diện tại VN phải thông qua đại lý hải quan)
2. Chủ phương tiện, người điều khiển PTVT hoặc người được chủ PTVT xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh ủy quyền
3. Người được chủ hàng hóa ủy quyền (hàng quà biếu, quà tặng của cá nhân; hành lý gửi trước, gửi sau của người XNC)
4. Người thực hiện dịch vụ quá cảnh hàng hóa
5. Đại lý làm thủ tục hải quan
6. DN cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ CPN quốc tế trừ trường hợp chủ hàng có yêu cầu khác

2

THỜI HẠN KHAI, NỘP TỜ KHAI

1. Hàng hóa NK:
 - ❖ Trước khi hàng hóa đến cửa khẩu
 - ❖ Hoặc trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu
2. Hàng hóa XK:
 - ❖ Sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi PTVT xuất cảnh
 - ❖ Hàng hóa XK CPN: chậm nhất 02 giờ trước khi PTVT xuất cảnh

3 THỜI HẠN CÔNG CHỨC LÀM THỦ TỤC

1. KIỂM TRA HỒ SƠ:

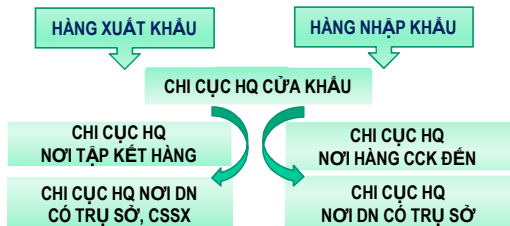
- ❖ Chậm nhất 02 giờ làm việc kể từ thời điểm CQHQ tiếp nhận đầy đủ hồ sơ

2. KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA:

- ❖ Chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm NKHQ xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan
- ❖ Lô hàng lớn, nhiều chủng loại, phức tạp: có thể gia hạn thêm nhưng không quá 02 ngày

4 ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ TKHQ, LÀM THỦ TỤC

(Điều 22 LHQ, Điều 4 NĐ08, Điều 19 TT38)



Hàng chuyển cửa khẩu theo Danh mục do Thủ tướng chính phủ ban hành

4 ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ TKHQ, LÀM THỦ TỤC

1. HÀNG GIA CÔNG, SXXK:



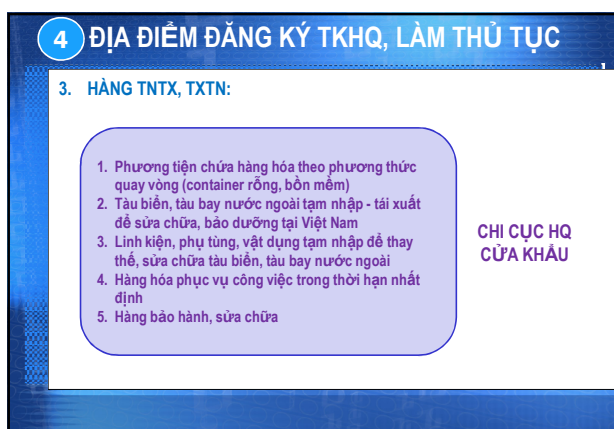
1. CHI CỤC HQ NƠI DN CÓ TRỤ SỞ, CSSX
2. CHI CỤC HQ CỬA KHẨU, ICD
3. CHI CỤC HQ QL HÀNG GC, SXXK THUỘC CỤC HQ NƠI CÓ CSSX HOẶC NƠI CÓ CK NHẬP



CHI CỤC HQ THUẬN TIỆN





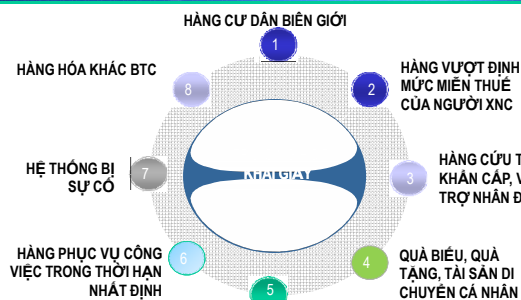




5 HÌNH THỨC KHAI

- Chủ yếu thực hiện khai điện tử
- 8 trường hợp khai giấy (khoản 2 Điều 25 NĐ08)
- Hàng PMD có thể khai trên hệ thống hoặc khai giấy

5 HÌNH THỨC KHAI



6 LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN NGOÀI GIỜ

- ❖ NKHQ thông báo qua hệ thống hoặc bằng văn bản (kể cả fax) trong giờ làm việc
- ❖ CQHQ phản hồi ngay qua hệ thống hoặc bằng văn bản
- ❖ Trường hợp đang kiểm tra mà hết giờ làm việc thì thực hiện kiểm tra tiếp, không cần có văn bản đề nghị của NKHQ

7 KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ

CÁC TRƯỜNG HỢP:

1. Sau khi phân luồng tờ khai nhưng trước thời điểm kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan
2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm kiểm tra STQ, thanh tra, NKHQ tự phát hiện
3. Sau thời điểm kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa nhưng trước khi thông quan, NKHQ tự phát hiện và bị xử lý theo quy định
4. Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan hoặc sau khi kiểm tra sau thông quan, thanh tra, NKHQ tự phát hiện và bị xử lý theo quy định
5. Khai bổ sung theo yêu cầu của CQHQ và bị xử lý theo quy định

Chú ý: trường hợp 2, 4: chỉ áp dụng đối với hàng hóa không thuộc DM hàng quản lý chuyên ngành, hàng giấy phép, hàng cấm, hàng tạm ngừng XK, NK

7 KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ

XỬ LÝ KHAI BỔ SUNG:

1. Tiếp nhận hồ sơ khai bổ sung
2. Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ khai bổ sung và thông báo kết quả kiểm tra đến người khai hải quan
3. Lưu các chứng từ người khai hải quan nộp
4. Ra quyết định ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính về hải quan (nếu có)
5. Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ khai bổ sung trong thời hạn (2-8 giờ làm việc)
6. Cập nhật nội dung khai bổ sung vào Hệ thống (nếu Hệ thống không hỗ trợ khai bổ sung)

7 KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ

XỬ LÝ KHAI BỔ SUNG:

7. Trường hợp quá hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của CQHQ, NKHQ không thực hiện thì xử lý:
 - a. Có ảnh hưởng đến số thuế, nếu có đủ cơ sở xác định không phù hợp (trừ trường hợp b) → ra quyết định ấn định thuế và xử lý vi phạm hành chính
 - b. Nếu chưa đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo → thông quan và kiểm tra STQ
 - c. Không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp → trả lại hồ sơ và có văn bản thông báo nêu rõ lý do

8 HỦY TỜ KHAI

CÁC TRƯỜNG HỢP:

1. TK quá hạn 15 ngày, TK luồng xanh, không có hàng nhập khẩu hoặc hàng xuất khẩu chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan
2. TK quá hạn 15 ngày, TK luồng vàng, NKHQ không xuất trình hồ sơ hải quan để CQHQ kiểm tra
3. TK quá hạn 15 ngày, TK luồng đỏ, NKHQ chưa xuất trình hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra
4. Các trường hợp hủy tờ khai theo yêu cầu của người khai hải quan (Hệ thống bị sự cố; khai trùng; hàng hóa không xuất khẩu; hàng hóa không nhập khẩu hoặc hàng hóa chưa đưa qua khu vực giám sát; khai sai các chỉ tiêu thông tin không được khai bổ sung)

8 HỦY TỜ KHAI

XỬ LÝ HỦY TỜ KHAI:

1. Kiểm tra lý do, điều kiện và thông tin tờ khai đề nghị hủy trên Hệ thống
2. Đề xuất Chỉ cục trưởng phê duyệt và thực hiện việc hủy tờ khai trên Hệ thống
3. Thanh khoản tiền thuế phải thu của tờ khai được hủy (nếu có)
4. Cập nhật vào Hệ thống quản lý rủi ro để đánh giá tiêu chí chấp hành pháp luật đối với doanh nghiệp

TRONG 8 GIỜ LÀM VIỆC

8 HỦY TỜ KHAI

XỬ LÝ HỦY TỜ KHAI:

Tờ khai luồng xanh:

1. Tiến hành kiểm tra, xác minh nếu NKHQ không có văn bản đề nghị hủy tờ khai
2. Thực hiện việc hủy tờ khai trên Hệ thống nếu hàng không NK hoặc không đưa vào khu vực giám sát

CHẠM NHẤT 10 NGÀY kể từ ngày
tờ khai hết hạn

8 HỦY TỜ KHAI

XỬ LÝ HỦY TỜ KHAI:

Tờ khai luồng vàng, luồng đỏ

Thực hiện rà soát và hủy tờ khai trên Hệ thống

Thời hạn ?

8 HỦY TỜ KHAI

XỬ LÝ HỦY TỜ KHAI:

1. Cập nhật thông tin về lượng hàng TN, TX vào Hệ thống sau khi hủy tờ khai (đối với hàng TNTX, TXTN)
2. Thông báo cho Cục Thuế nội địa đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc từ trong nước
3. Thông báo Chi cục Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu để theo dõi, không xử lý hoàn thuế, không thu thuế đối với tờ khai xuất khẩu đã hủy (nếu Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hàng hóa xuất khẩu khác Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu)

Thực hiện như thế nào ?

9 THAY ĐỔI LOẠI HÌNH

DN CÓ ĐƯỢC THAY ĐỔI LOẠI HÌNH TỜ KHAI?

Khoản 6 Điều 29 LHQ

Hàng hóa đang được làm thủ tục hải quan hoặc đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng vẫn đang chịu sự giám sát hải quan, NKHQ được thay đổi loại hình xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định

10 THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Khoản 5, 10 Điều 25 ND 08, Điều 21 TT38)

- Nguyên tắc thực hiện:
 - ✓ Theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định 08
 - ✓ Chỉ được thực hiện sau khi tờ khai mới được thông quan
 - ✓ Giấy phép chuyển tiêu thụ nội địa (nếu có)
 - ✓ Phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có)
- Hướng dẫn việc xử lý thuế đối với các trường hợp:
 - ✓ Tờ khai cũ chưa nộp thuế thì điều chỉnh giảm thuế
 - ✓ Tờ khai cũ đã nộp thuế thì giảm thuế và hoàn thuế kiêm bù trừ hoặc hoàn trả thuế nếu còn thừa

10 THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

CHƯƠNG II THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC

- ❖ NẾU CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN KHÔNG CHỊU THUẾ, MIỄN THUẾ NGƯỜI NỘP THUẾ VẪN KÊ KHAI TỜ KHAI MỚI, **NHƯNG KHÔNG PHẢI NỘP THUẾ**
- ❖ **NẾU NGƯỜI KHAI HẢI QUAN ĐÃ NỘP THUẾ CỦA TỜ KHAI CŨ: HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢM TIỀN THUẾ CỦA TỜ KHAI CŨ**
- ❖ **NẾU NGƯỜI KHAI HẢI QUAN CHƯA NỘP THUẾ CỦA TỜ KHAI CŨ: HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢM TIỀN THUẾ CỦA TỜ KHAI CŨ; THỰC HIỆN HOÀN THUẾ KIỂM BÙ TRỪ GIỮA TỜ KHAI CŨ VÀ TỜ KHAI MỚI**

2

HỒ SƠ HẢI QUAN

1. HỒ SƠ CHUNG
2. HỒ SƠ HÀNG XUẤT KHẨU
3. HỒ SƠ HÀNG NHẬP KHẨU
4. NỘP HỒ SƠ
5. NỢ CHỨNG TỪ
6. SỬ DỤNG TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

1 HỒ SƠ CHUNG

1. Tờ khai hải quan hoặc chứng từ thay thế TKHQ
2. Chứng từ có liên quan (tùy trường hợp)
 - ❖ Hợp đồng mua bán hàng hóa
 - ❖ Hóa đơn thương mại
 - ❖ Chứng từ vận tải
 - ❖ Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa
 - ❖ Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu
 - ❖ Văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc miễn kiểm tra chuyên ngành
 - ❖ Các chứng từ liên quan khác

2 HỒ SƠ HÀNG XUẤT KHẨU

1. TKHQ XK điện tử hoặc giấy
 2. Giấy phép XK
 3. Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành
- BÁI BỎ (5 loại chứng từ):**
- ❖ Hợp đồng mua bán, hợp đồng ủy thác XK
 - ❖ Hóa đơn xuất khẩu
 - ❖ Bảng kê chi tiết hàng hóa
 - ❖ Văn bản xác định trước thuế, trị giá hải quan
 - ❖ Các chứng từ khác theo quy định của các Bộ, Ngành có liên quan

3 HỒ SƠ HÀNG NHẬP KHẨU

1. TKHQ NK điện tử hoặc giấy
2. Hóa đơn thương mại
3. Vận đơn hoặc chứng từ vận tải tương đương
4. Giấy phép
5. Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành
6. Tờ khai trị giá dạng điện tử (khai kết hợp)
7. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

3 HỒ SƠ HÀNG NHẬP KHẨU

BẮI BỎ (04 loại chứng từ)

- ❖ Hợp đồng mua bán
- ❖ Chứng từ vận chuyển
- ❖ Văn bản xác nhận trước
- ❖ Các chứng từ khác có liên quan

TRƯỜNG HỢP KHÔNG NỘP HÓA ĐƠN

- ❖ DN ưu tiên
- ❖ Hàng gia công (giá tạm tính)
- ❖ Hàng không thanh toán, không có hóa đơn

4 NỘP HỒ SƠ

1. NKHQ không phải nộp TKHQ (bản giấy, thủ tục thuế)
2. Nộp thông qua hệ thống hoặc nộp bản giấy (trực tiếp, bưu điện)
3. Bản chụp (NKHQ tự xác nhận và chịu trách nhiệm)
4. Nộp giấy đăng ký kiểm tra hàng chuyên ngành?

5 NỢ CHỨNG TỪ

1. NKHQ được nộp chậm chứng từ
2. Thời gian nợ là 30 ngày
3. Không có quy định không được nợ giấy phép
4. Không cần có văn bản đề nghị nợ C/O
5. Xử lý trường hợp khai bổ sung quá hạn 60 ngày (nợ C/O?)

6 SỬ DỤNG TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

1. TKHQ điện tử có giá trị sử dụng trong việc thực hiện các thủ tục về thuế, cấp C/O, thanh toán qua Ngân hàng,... chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường
2. Các CQQLNN có liên quan sử dụng TKHQ điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu NKHQ cung cấp tờ khai hải quan giấy
3. CQHQ có trách nhiệm cung cấp thông tin TKHQ dưới dạng dữ liệu điện tử cho các CQQLNN có liên quan
4. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trang bị các thiết bị để tra cứu dữ liệu trên TKHQ điện tử

Thực hiện theo điểm 6 công văn 2733/TCHQ-GSQL

3

KIỂM TRA HẢI QUAN

1. KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TỜ KHAI
2. XỬ LÝ KẾT QUẢ KIỂM TRA HẢI QUAN
3. DỪNG THÔNG QUAN, CHUYỂN LƯỒNG
4. GIÁM ĐỊNH, PHÂN TÍCH PHÂN LOẠI HÀNG HÓA
5. KIỂM TRA HÀNG HÓA CHUYỂN NGÀNH

1 KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TỜ KHAI

1. Điều kiện để áp dụng biện pháp cưỡng chế, thời hạn nộp thuế (trừ hàng miễn thuế hoặc không chịu thuế hoặc thuế suất thuế xuất khẩu 0%; hàng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng, hàng phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp, viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại)
2. DN giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy CN đăng ký KD, ngừng hoạt động, tạm ngừng hoạt động, mất tích
3. Tính đầy đủ, phù hợp của các thông tin trên TKHQ
4. Các thông tin về chính sách quản lý, chính sách thuế đối với hàng hóa XK, NK trên TKHQ

2 XỬ LÝ KẾT QUẢ KIỂM TRA HẢI QUAN

Điều 30 NB 08:

1. Nếu NKHQ nhất trí thì khai bổ sung và bị xử lý theo quy định
2. Nếu NKHQ không nhất trí: khiếu nại hoặc giám định
 - ❖ CQHQ căn cứ kết quả giám định để quyết định việc thông quan
 - ❖ CQHQ không nhất trí với kết quả giám định: lựa chọn tổ chức giám định và quyết định việc thông quan
3. NKHQ không đồng ý thì khiếu nại hoặc khởi kiện

3 DỪNG THÔNG QUAN, CHUYỂN LƯỜNG

Khoản 2 Điều 32 NB 08:

Trường hợp hàng hóa được thông quan nhưng vẫn đang trong địa bàn hoạt động hải quan, nếu CQHQ phát hiện dấu hiệu vi phạm thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định dừng thông quan để kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, xử lý theo quy định và chịu các chi phí phát sinh nếu không phát hiện vi phạm

4 GIÁM ĐỊNH, PHÂN TÍCH PHÂN LOẠI

Khoản 3 Điều 23 TT38

Trong quá trình kiểm tra hải quan, nếu phải trưng cầu giám định phục vụ công tác kiểm tra hải quan, CQHQ chịu trách nhiệm chi trả chi phí

5 KIỂM TRA HÀNG CHUYÊN NGÀNH

Thời hạn kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra:

- ❖ Tối đa 10 ngày kể từ ngày cấp giấy đăng ký kiểm tra hoặc ngày lấy mẫu kiểm tra (trừ trường hợp pháp luật về kiểm tra chuyên ngành có quy định khác)
- ❖ Cơ quan kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra cho CQHQ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra
- ❖ Nếu quá thời hạn quy định mà chưa có kết luận kiểm tra thì phải có văn bản nêu rõ lý do và ngày ra kết luận kiểm tra gửi CQHQ

4

ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN, GIẢI PHÓNG HÀNG, THÔNG QUAN HÀNG, CƠ SỞ XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

1. ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN
2. GIẢI PHÓNG HÀNG
3. THÔNG QUAN HÀNG
4. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

1 ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN

Khoản 2 Điều 35 LHQ, khoản 3 Điều 33 ND08, Điều 32 TT38

1. Hàng hóa của DN ưu tiên: Được đưa về bảo quản theo quy định

2. Hàng kiểm dịch:

- ❖ Thực hiện kiểm tra tại cửa khẩu
- ❖ Trường hợp được cơ quan kiểm dịch cho phép mang về địa điểm khác để kiểm tra thì CQHQ giải quyết cho DN đưa về địa điểm kiểm dịch
- ❖ Căn cứ: Giấy đăng ký, giấy tạm cấp, giấy vận chuyển
- ❖ NKHQ chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa
- ❖ Cơ quan kiểm dịch theo dõi, giám sát hàng hóa

1 ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN

3. Hàng hóa phải KTCL, KTATTP:

- ❖ Thực hiện kiểm tra tại cửa khẩu
- ❖ Trường hợp được cơ quan chuyên ngành đề nghị đưa về địa điểm khác để kiểm tra hoặc NKHQ yêu cầu đưa hàng về bảo quản thì Chi cục trưởng xem xét giải quyết
- ❖ NKHQ tự chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa

4. Hàng kiểm dịch + KTCL, kiểm dịch + KTATTP:

Thực hiện như hàng kiểm dịch

1 ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN

5. Trường hợp không được mang hàng về bảo quản

DN vi phạm quy định đưa hàng hóa về bảo quản

- ❖ Tự ý phá dỡ niêm phong, tráo đổi hàng hóa, tự ý đưa hàng hóa ra lưu thông, sử dụng, bảo quản hàng hóa không đúng địa điểm đăng ký (01 năm)
- ❖ Vi phạm quy định về thời hạn nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành (6 tháng)

1 ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN

6. Thẩm quyền kiểm tra việc bảo quản hàng hóa:

- ❖ Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hoặc hoặc báo cáo cáo Cục HQ để kiểm tra
- ❖ Trường hợp địa điểm bảo quản hàng hóa khác địa bàn của Cục Hải quan nơi cho phép đưa hàng về bảo quản, Cục HQ nơi có địa điểm bảo quản hàng hóa sẽ kiểm tra theo đề nghị của Cục HQ nơi cho phép đưa hàng về bảo quản

2 GIẢI PHÓNG HÀNG

(Điều 36 LHQ, khoản 1 Điều 32 NĐ08, Điều 33 TT38)

1. CÁC TRƯỜNG HỢP GPH:

- a) Chờ xác định trị giá hải quan:
 - ❖ Chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai
 - ❖ Người khai hải quan yêu cầu tham vấn
 - ❖ Người khai hải quan chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định trị giá hải quan
- b) Chờ kết quả giám định, phân loại hàng hóa

3 THÔNG QUAN HÀNG

(Điều 37 LHQ, khoản 2 Điều 32 NĐ08, Điều 34 TT38)

1. CÁC TRƯỜNG HỢP THÔNG QUAN HÀNG HÓA:

- ❖ Sau khi hoàn thành thủ tục hải quan.
- ❖ Được bảo lãnh tiền thuế
- ❖ Cho phép nộp chậm chứng từ
- ❖ Thông báo miễn kiểm tra, Giấy chứng nhận chất lượng
- ❖ Hàng an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, hàng viện trợ nhân đạo

3 THÔNG QUAN HÀNG

(Điều 37 LHQ, khoản 2 Điều 32 NĐ08, Điều 34 TT38)

2. DỪNG THÔNG QUAN, CHUYỂN LUỒNG:

- ❖ Có dấu hiệu vi phạm pháp luật
- ❖ Chỉ cục trưởng chịu các chi phí phát sinh nếu không phát hiện vi phạm

4 CƠ SỞ XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA XK

(Điều 53 TT38)

- ❖ Bỏ quy định phải có vận đơn, chỉ xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên hệ thống
- ❖ Đối với đường bộ, đường sông, công chức hải quan chỉ xác nhận trên hệ thống sau khi hàng hóa đã được vận chuyển qua cửa khẩu xuất sang nước nhập khẩu
- ❖ Đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, hàng hóa từ nội địa bán vào khu PTQ, DNCX là tờ khai hải quan xuất khẩu, TKHQ nhập khẩu đã được thông quan (không xác nhận giám sát)
- ❖ Tờ khai giấy phải có xác nhận của công chức hải quan trên tờ khai

5

KHAI BÁO VẬN CHUYỂN, GIÁM SÁT

1. CÁC TRƯỜNG HỢP
2. KHAI BÁO VẬN CHUYỂN ĐỘC LẬP
3. KHAI BÁO VẬN CHUYỂN KẾT HỢP
4. GIÁM SÁT HÀNG HÓA

1 CÁC TRƯỜNG HỢP

(Điều 64-65 LHQ, Điều 50-51 TT38)

1. Hàng hóa quá cảnh đi qua lãnh thổ
2. Hàng hóa chuyển cửa khẩu (7 loại)

1 CÁC TRƯỜNG HỢP

(Điều 64-65 LHQ, Điều 50-51 TT38)

Hàng hóa chuyển cửa khẩu:

- a) Hàng XK từ địa điểm ngoài CK đến CK xuất, KNQ, CFS, ICD
- b) Hàng NK từ CK nhập về địa điểm ngoài CK, KPTQ
- c) Hàng XK từ ICD, KNQ, CFS, kho HK đến CK xuất
- d) Hàng NK từ CK về cảng đích, kho HK, CFS, CK khác
- e) Hàng hóa NK từ CK nhập đến KNQ
- f) Hàng hóa từ khu PTQ đến CK xuất, KNQ, CFS, ICD, địa điểm ngoài CK hoặc các khu PTQ khác
- g) Hàng hóa XK, NK từ địa điểm làm thủ tục hải quan này đến địa điểm làm thủ tục hải quan khác

2 KHAI BÁO VẬN CHUYỂN ĐỘC LẬP

(Khoản 1 Điều 51 TT38)

a) Phạm vi áp dụng:

- Hàng hóa quá cảnh đi qua lãnh thổ đất liền
- Hàng XK từ ICD, KNQ, CFS, kho HK đến CK xuất
- Hàng NK từ CK về cảng đích, kho HK, CFS hoặc CK khác

2 KHAI BÁO VẬN CHUYỂN ĐỘC LẬP

b) Hồ sơ hải quan: TK vận chuyển độc lập; vận đơn, giấy phép quá cảnh (trừ trường hợp 3)

c) Thủ tục hải quan:

- Chủ yếu 02 luồng (xanh, vàng). Chỉ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật
- DN kinh doanh kho bãi cập nhật thông tin khởi hành (hàng XK) và xác nhận hàng đến (hàng NK)
- CQHQ phê duyệt tờ khai vận chuyển trên hệ thống, cập nhật thông tin (nếu DN kho bãi chưa kết nối)
- Niêm phong hàng hóa và lập Biên bản bàn giao
- Theo dõi về thông tin lô hàng, truy tìm nếu quá thời hạn vận chuyển

3 KHAI BÁO VẬN CHUYỂN KẾT HỢP

(Khoản 2 Điều 51 TT38)

- Áp dụng đối với hàng hóa đã đăng ký tờ khai (5 trường hợp còn lại)
- Địa điểm, hồ sơ và thủ tục hải quan thực hiện khi đăng ký tờ khai XK, NK
- Niêm phong, BBBG (hàng kiểm tra thực tế)
- Bổ sung quy định đối với trường hợp hệ thống bị sự cố, không thể thực hiện thủ tục hải quan điện tử thì Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đi sử dụng Biên bản bàn giao để bàn giao nhiệm vụ giám sát
- TCHQ hướng dẫn khai đối với trường hợp 7 (khoản 4 Điều 51 TT38)

4 GIÁM SÁT HÀNG HÓA

(Điều 52 TT38)

- a) NKHQ cung cấp thông tin số tờ khai, danh sách container hoặc Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển (không phải xuất trình tờ khai)
- b) DN kinh doanh kho, bãi theo dõi, cập nhật thông tin hàng qua khu vực giám sát vào hệ thống, trừ trường hợp chưa có kết nối CNTT với CQHQ
- c) Hàng hóa XK qua cửa khẩu đường bộ, đường sông quốc tế, công chức hải quan chỉ xác nhận đã qua khu vực giám sát sau khi hàng đã thực XK

4 GIÁM SÁT HÀNG HÓA

(Điều 52 TT38)

- d) Các trường hợp phải niêm phong hải quan:
- ❖ Hàng quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam
 - ❖ Hàng chuyển cửa khẩu phải kiểm tra thực tế
 - ❖ Hàng chuyển cảng
 - ❖ Hàng hóa vận chuyển đến khu PTQ, kho CFS, cửa hàng miễn thuế và ngược lại
 - ❖ Hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu nhập về KNQ, khu PTQ, CFS, cửa hàng miễn thuế và ngược lại
 - ❖ Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất

4 GIÁM SÁT HÀNG HÓA

(Điều 64-65 LHQ, Điều 50-51 TT38)

e) Các trường hợp không niêm phong hải quan

- ❖ Hàng hóa được miễn kiểm tra thực tế
- ❖ Hàng hóa là hàng rời, hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hàng công kênh

PHẦN 3

MỘT SỐ LOẠI HÌNH THỦ TỤC HQ

1. GIA CÔNG, SXXK, DNCX
2. KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT; TẠM NHẬP TÁI XUẤT TẠM XUẤT TÁI NHẬP
3. TÁI NHẬP HÀNG XK, TÁI XUẤT HÀNG NK
4. XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CHỖ
5. HÀNG ĐẦU TƯ
6. HÀNG PMD
7. HÀNG QUÁ CẢNH, HÀNG CHUYÊN CẢNG
8. HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, ĐƯA RA KHO NGOẠI QUAN, KHO BẢO THUẾ, CFS

1

GIA CÔNG, SXXK, DNCX

BÃI BỎ CÁC THỦ TỤC

1. Thông báo, tiếp nhận HĐGC
2. Thông báo, tiếp nhận định mức GC, SXXK
3. Thông báo mã nguyên liệu, vật tư; mã sản phẩm XK
4. Thủ tục quyết toán theo từng hợp đồng gia công
5. Quy định hạn chế quyền của DN trong việc chuyển NVL từ HĐGC này sang HĐGC khác

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC THỦ TỤC:

1. Thông báo cơ sở sản xuất
2. Kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất; năng lực gia công, sản xuất
3. Kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, sản phẩm
4. Báo cáo quyết toán
5. Xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu
6. Thủ tục hải quan đối với DNCX

QUẢN LÝ HÀNG GIA CÔNG, SXXK, DNCX



1

THÔNG BÁO CSSX, NƠI LƯU GIỮ NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, MÁY
MÓC, THIẾT BỊ, SẢN PHẨM XK

Tổ chức, cá nhân gửi thông báo CSSX, thông báo nơi lưu
giữ NVL, MM, TB, sản phẩm XK nằm ngoài khu vực SX
cho Chi cục HQ nơi dự kiến làm thủ tục nhập khẩu NVL
thông qua hệ thống

2

KIỂM TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT, NĂNG LỰC GC, SXXK, NƠI LƯU GIỮ
NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ

2. 1 Các trường hợp kiểm tra:

- a) Tổ chức, cá nhân thực hiện HĐGC lần đầu
- b) Tổ chức, cá nhân lần đầu được áp dụng thời hạn nộp
thuế 275 ngày
- c) Khi phát hiện có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân
không có CSSX hoặc nhập khẩu NVL tăng, giảm bất
thường so với năng lực sản xuất

2

KIỂM TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT, NĂNG LỰC GC, SXXK, NƠI LƯU GIỮ
NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ

Việc kiểm tra nơi lưu giữ NVL nằm ngoài khu vực sản
xuất được thực hiện khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn tổ
chức, cá nhân không lưu giữ NVL tại địa điểm đã thông
báo với cơ quan hải quan

**2. 2 Cách thức kiểm tra, nội dung kiểm tra, trình tự thủ tục
kiểm tra được quy định cụ thể tại Điều 57**

3 KIỂM TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ HÀNG HÓA XK

(Điều 59 TT38)

3.1 Mục đích:

- Xác định NVL NK được sử dụng vào đúng mục đích gia công, SXKK
- Ngăn chặn gian lận thương mại, trốn thuế

3 KIỂM TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ HÀNG HÓA XK

3.2 Các trường hợp kiểm tra:

- Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng có dấu hiệu rủi ro đã nhập khẩu NVL, máy móc, thiết bị quá chu kỳ sản xuất không có sản phẩm XK
- Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân NK NVL, máy móc, thiết bị hoặc XK sản phẩm tăng, giảm bất thường so với năng lực sản xuất
- Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân bán NVL, máy móc, thiết bị, sản phẩm vào nội địa nhưng không khai HQ
- Khi phát hiện tổ chức, cá nhân kê khai sản phẩm xuất khẩu không đúng quy định và không đúng thực tế

3 KIỂM TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ HÀNG HÓA XK

3.3 Trình tự, thủ tục kiểm tra

- Cục trưởng Cục Hải quan có QĐ giao Chi cục HQ quản lý chịu trách nhiệm kiểm tra
- Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều CSSX hoặc thuê gia công lại tại một hoặc nhiều CSSX thì thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho NVL, máy móc, thiết bị và hàng hóa XK tại tất cả các CSSX để xác định số lượng hàng hóa tồn kho

3.4 Nội dung kiểm tra: theo khoản 2 Điều 59 TT38

4 BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

(Điều 60 TT38)

4.1 Thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính

4.2 Địa điểm nộp báo cáo quyết toán

Tại Chi cục HQ nơi làm thủ tục nhập khẩu NVL, máy móc, thiết bị hoặc Chi cục HQ quản lý DNCX

4 BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

4.3 Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

a) Nhập SXKK:

Tổng trị giá nhập - xuất - tồn kho NVL, sản phẩm hoàn chỉnh theo mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL thông qua Hệ thống

b) Bán sản phẩm SXKK cho DN khác để sản xuất, gia công hàng hóa XK thì DN NK và DN XK phải báo cáo quyết toán theo quy định

4 BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

4.3 Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

c) Nhập NVL để gia công:

Trường hợp tổ chức, cá nhân theo dõi NVL nhập khẩu do bên đặt gia công cung cấp, máy móc, thiết bị thuê mượn để thực hiện HDGC, bán thành phẩm, sản phẩm hoàn chỉnh tại tài khoản ngoài bảng hoặc trên hệ thống kiểm soát nội bộ thì nộp báo cáo quyết toán theo mẫu quy định trên. Trường hợp hệ thống kiểm soát nội bộ theo dõi chi tiết lượng hàng hóa không theo trị giá thì được sử dụng kết quả kết xuất từ hệ thống để nộp cho cơ quan HQ

d) Đối với DNCX (báo cáo quyết toán tương tự như trên)

4 BẢO CÁO QUYẾT TOÁN

4.4 Trách nhiệm của hải quan

- Tiếp nhận báo cáo quyết toán
- Kiểm tra báo cáo quyết toán

Mục đích:

- Xác định lượng NVL nhập khẩu được sử dụng vào đúng mục đích GC, SXKK
- Phát hiện các hành vi vi phạm, gian lận thương mại

Thẩm quyền:

Cục trưởng Cục HQ tỉnh, liên tỉnh, TP ban hành quyết định kiểm tra. Chỉ cục trưởng Chi cục HQ nơi tiếp nhận báo cáo quyết toán tổ chức thực hiện kiểm tra

Việc kiểm tra báo cáo quyết toán thực hiện đồng thời với việc kiểm tra sau hoàn thuế, không thu thuế

4 BẢO CÁO QUYẾT TOÁN

Các trường hợp kiểm tra báo cáo quyết toán

- a) Báo cáo quyết toán nộp lần đầu
 - b) Báo cáo quyết toán có sự chênh lệch bất thường về số liệu so với hệ thống của cơ quan HQ
 - c) Kiểm tra sau hoàn thuế, không thu thuế tại trụ sở người nộp thuế
 - d) Kiểm tra báo cáo quyết toán trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro của tổ chức, cá nhân
- ✓ DN ưu tiên
 - ✓ DN tuân thủ (không quá 1%)
 - ✓ DN không tuân thủ (không quá 10%)

2

HÀNG KINH DOANH TNTX;
TNTX, TXTN

1 HÀNG KINH DOANH TNTX

(Điều 49-55 ND 08, Điều 84 TT38)

1.1 Địa điểm làm thủ tục

Tạm nhập:

Chỉ cục HQ cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa tạm nhập

Tái xuất:

Chỉ cục HQ cửa khẩu tạm nhập hoặc cửa khẩu tái xuất

Riêng hàng kinh doanh có điều kiện phải làm thủ tục hải quan tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập

1 HÀNG KINH DOANH TNTX

1.2 Thời hạn TNTX

- ❖ Không quá 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập
- ❖ Được gia hạn 2 lần, mỗi lần không quá 30 ngày
- ❖ Thương nhân có văn bản đề nghị gia hạn
- ❖ Quá thời hạn nêu trên, DN phải tái xuất hàng hóa ra khỏi VN hoặc tiêu hủy.
- ❖ Trường hợp nhập khẩu vào VN thì DN phải tuân thủ các quy định về NK và thuế

2 HÀNG TNTX, TXTN

(Điều 49-55 ND 08, Điều 84 TT38)

2.1 Địa điểm làm thủ tục

Tùy trường hợp, có thể tại chi cục HQCK hoặc Chi cục HQ ngoài cửa khẩu (quản lý DN gia công, SXK, nơi có CSSX, dự án...)

2.2 Thời hạn TNTX, TXTN

Tùy trường hợp (theo thỏa thuận; theo hợp đồng cung ứng dịch vụ sửa chữa và đăng ký của DN)

2 HÀNG TNTX, TXTN

2.3 Quản lý, theo dõi tờ khai TNTX, TXTN (Điều 84)

- Bổ sung mới theo quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP
- Theo dõi thời hạn lưu giữ và quản lý lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập trên hệ thống
- Thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu sau khi tái xuất, tái nhập
- Xử lý đối với trường hợp thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội

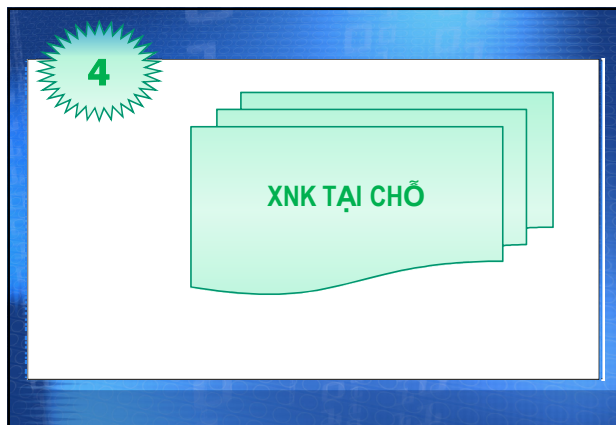
3

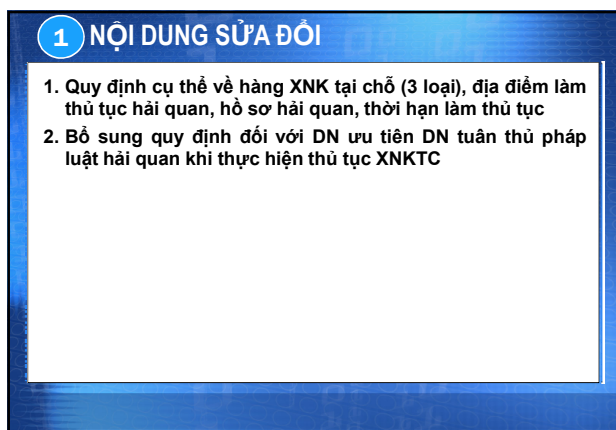
TÁI NHẬP HÀNG XK, TÁI XUẤT HÀNG NK

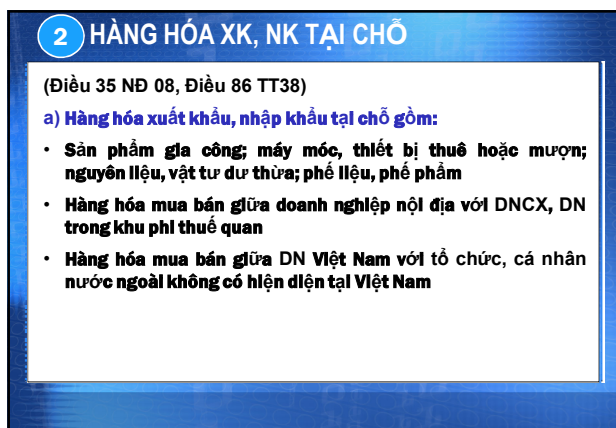
3 TÁI NHẬP HÀNG XK, TÁI XUẤT HÀNG NK

(Điều 47- 48 ND 08)

- Bộ quy định về địa điểm tái nhập, tái xuất
- Bộ quy định về kiểm tra thực tế hàng hóa khi tái nhập, tái xuất
- Bộ hợp đồng trong trường hợp tái xuất cho nước thứ 3, tái xuất vào khu phi thuế quan
- Cơ sở để thực hiện hoàn thuế, không thu thuế?







2 HÀNG HÓA XK, NK TẠI CHỖ

(Điều 35 ND 08, Điều 86 TT38)

b) Địa điểm làm thủ tục: **Chi cục Hải quan thuận tiện**

c) Hồ sơ hải quan

Được sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng thay cho hóa đơn thương mại trong trường hợp mua bán giữa doanh nghiệp nội địa và DNCX, DN trong khu phi thuế quan

d) Thời hạn làm thủ tục hải quan: **15 ngày** kể từ ngày thông quan hàng hóa xuất khẩu và sau khi hoàn thành việc giao hàng hóa

2 HÀNG HÓA XK, NK TẠI CHỖ

(Điều 35 ND 08, Điều 86 TT38)

đ) Thủ tục hải quan:

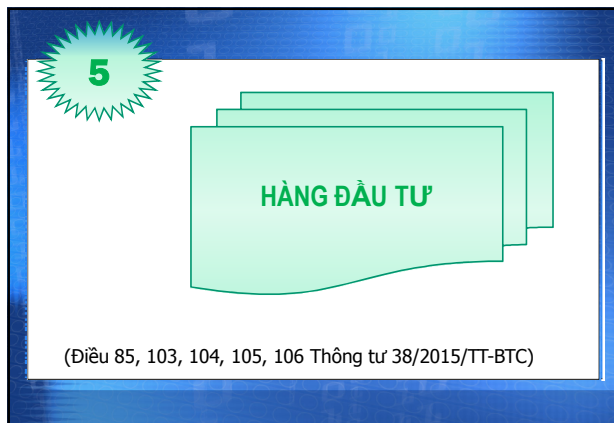
- Người xuất khẩu ghi rõ vào ô “Điểm đích cho vận chuyển bảo thuế” là mã địa điểm của Chi cục Hải quan làm thủ tục hải quan nhập khẩu
- Người nhập khẩu chỉ được đưa hàng hóa vào sử dụng sau khi hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan
- Hải quan làm thủ tục nhập khẩu:
 - ✓ Theo dõi thông tin tờ khai xuất khẩu trên Hệ thống
 - ✓ Hàng tháng lập danh sách các tờ khai NKTC gửi cho cơ quan thuế đối với hàng hóa XNKTC theo chỉ định của thương nhân nước ngoài (thay vì từng lần như trước đây)

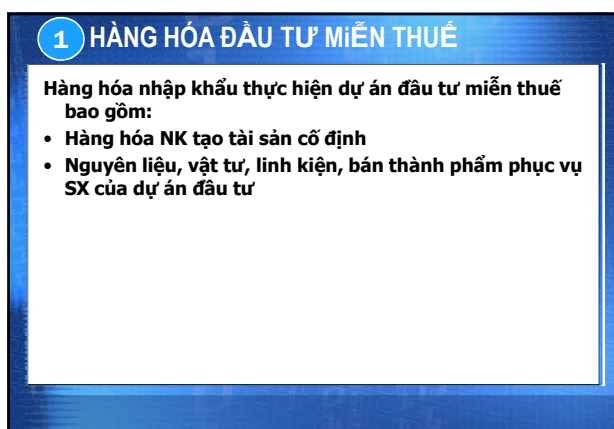
2 HÀNG HÓA XK, NK TẠI CHỖ

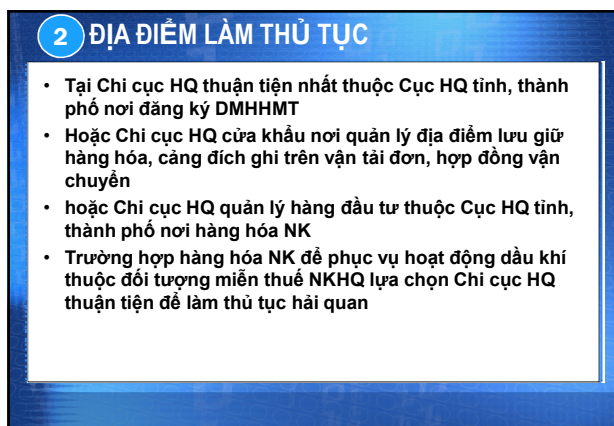
(Điều 35 ND 08, Điều 86 TT38)

e) Đối với DN ưu tiên, DN tuân thủ pháp luật hải quan:

- Được giao nhận hàng hóa trước, khai hải quan sau
- Việc khai hải quan được thực hiện trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày giao nhận
- Được đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ tại **01** Chi cục Hải quan thuận tiện
- Chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa XNK thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai
- Không kiểm tra thực tế hàng hóa
- Phải có chứng từ chứng minh việc giao nhận hàng hóa







3 HỒ SƠ HẢI QUAN

Các giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Ngoài ra, nộp thêm:

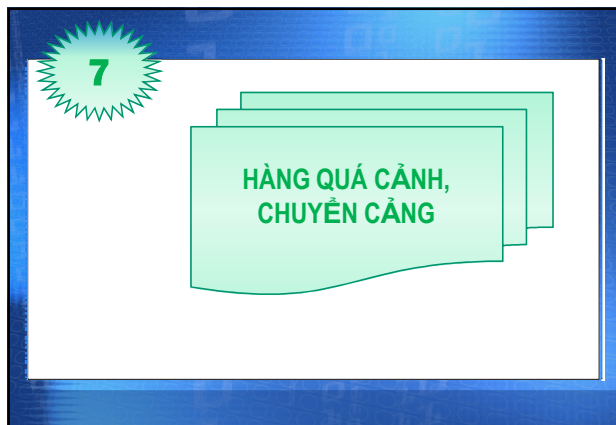
- ✓ DMHMT kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu
Trường hợp đăng ký DMHMT trên Hệ thống điện tử hải quan, NKHQ không phải nộp danh mục, phiếu theo dõi trừ lùi, nhưng phải khai đầy đủ các chỉ tiêu thông tin theo quy định
- ✓ Chứng từ chuyển nhượng hàng hoá thuộc đối tượng miễn thuế đối với trường hợp hàng hoá của đối tượng miễn thuế chuyển nhượng cho đối tượng miễn thuế khác: nộp 01 bản chụp

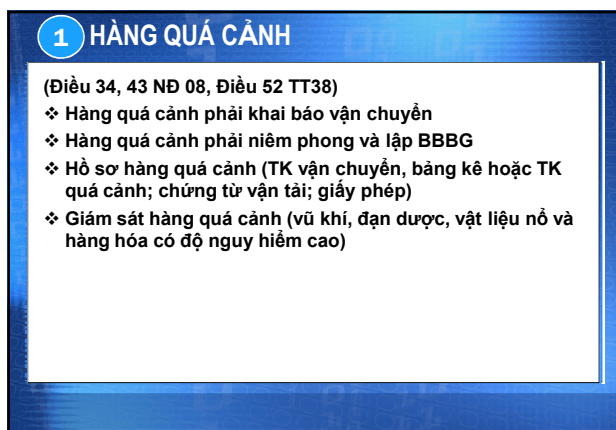
6

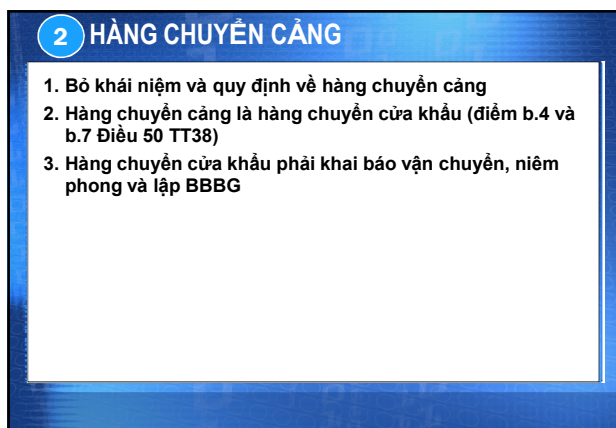
HÀNG PMD

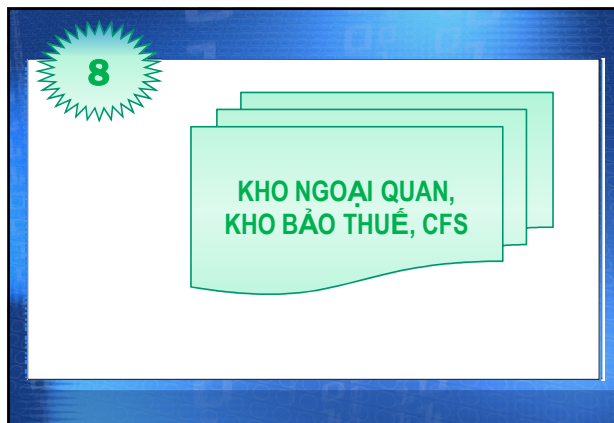
1 HÀNG PHI MẬU DỊCH

- Các quy định không phân biệt hàng thương mại và PMD
- Định mức miễn thuế hành lý, quà biếu
- Các trường hợp khai giấy (khoản 2 Điều 25 ND 08)
- Tiếp nhận đăng ký tờ khai, phân luồng, chuyển luồng?









1 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, RA KHO NGOẠI QUAN

(Điều 61-63, Điều 82-88 ND 08, Điều 91 TT38)

- Có 5 trường hợp (đã sửa đổi)
- Hàng từ nước ngoài nhập KNQ: khai TKNK theo loại hình C11 (có sửa đổi các chỉ tiêu thông tin không phù hợp)
- Hàng đưa từ khu phi thuế quan hoặc từ nội địa nhập KNQ: HQ giám sát nhập kho trên cơ sở tờ khai XK
- Hàng xuất KNQ để xuất ra nước ngoài: lập Phiếu xuất kho và khai vận chuyển độc lập
- Hàng hoá xuất KNQ để nhập khẩu vào nội địa hoặc nhập khẩu vào khu phi thuế quan: Giám sát xuất kho trên cơ sở tờ khai NK
- Hàng hóa chuyển từ KNQ này đến KNQ khác

1 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, RA KHO NGOẠI QUAN

- Hàng hóa nhập, xuất kho: chủ kho phải cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý của chủ kho và gửi đến Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan
- Chủ KNQ tự chịu trách nhiệm theo dõi, thanh khoản hợp đồng thuê kho ngoại quan với chủ hàng hóa
- Chi cục Hải quan chịu trách nhiệm theo dõi hàng hóa nhập, xuất, tồn kho
- Bổ sung các nội dung khác quy định tại Thông tư 94/2014/TT-BTC

1 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, RA KHO NGOẠI QUAN

- Hồ sơ: giấy kiểm tra chuyên ngành (hàng kiểm tra chuyên ngành), chứng nhận mã số TNTX (hàng KD TNTX có điều kiện); bỏ hợp đồng thuế KNQ, Giấy ủy quyền nhận hàng, Bảng kê chi tiết hàng hóa
- Ngày hàng hóa nhập KNQ đối với hàng hóa từ nước ngoài đưa vào KNQ là ngày CQHQ cập nhật thông tin đến đích của lô hàng trên hệ thống (Khoản 1 Điều 61 LHQ là ngày gửi vào kho); đối với hàng hóa từ khu PTQ, nội địa vào KNQ là ngày xác nhận hàng hóa đã qua khu vực giám sát
- HQ tra cứu và in TKXK, TKNK để lưu kèm hồ sơ (trường hợp 2, 4)

1 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, RA KHO NGOẠI QUAN

- Hàng hóa đưa từ KNQ vào nội địa (2 trường hợp) bỏ trường hợp: hàng hóa thuộc Danh mục hàng tiêu dùng hoặc Danh mục hàng không khuyến khích NK của Bộ CT
- Chế độ báo cáo: DN báo cáo hàng hóa NXT theo quý (trước kia bc 6 tháng), Chỉ cục tổng hợp báo cáo cục, Cục báo cáo TCHQ
- Thanh khoản:
 - ✓ Chủ KNQ tự chịu trách nhiệm theo dõi thanh khoản hợp đồng thuế KNQ
 - ✓ Bỏ thanh khoản TK hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan sau khi hàng XK

2 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, ĐƯA RA KHO BẢO THUẾ

Điều 61-63 LHQ, Điều 92-96 NGH 08)

- Toàn bộ quy định được đưa vào Luật, NGH để thực hiện:
- Quy định về thủ tục thành lập KBT (điều kiện DN ưu tiên, DN có kim ngạch XK từ 40 triệu USD; hồ sơ, trình tự). Thẩm quyền thành lập: TCHQ
- Thủ tục hải quan đối với nguyên liệu, vật tư đưa vào, đưa ra kho bảo thuế
- Kiểm tra, giám sát kho bảo thuế (kiểm tra đột xuất)
- Chế độ báo cáo tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư tại kho bảo thuế
- Xử lý nguyên liệu, vật tư gửi kho bảo thuế bị hư hỏng, giảm phẩm chất trong kho bảo thuế

3 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, ĐƯA RA CFS

(Điều 90-91 ND 08, Điều 92 TT38)

a) Hàng hóa xuất khẩu đưa vào kho CFS

- Hải quan quản lý kho CFS tiếp nhận lô hàng, kiểm tra đối chiếu thông tin về tờ khai trên Hệ thống
- Kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

b) Hàng hóa nhập khẩu đưa vào kho CFS

Hải quan giám sát hàng hóa đưa vào kho CFS trên cơ sở tờ khai vận chuyển đã được Chi cục Hải quan cửa khẩu phê duyệt và vận đơn do chủ kho CFS xuất trình

3 HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, ĐƯA RA CFS

c) Việc đóng ghép chung container phải được lập Danh mục hàng hóa đóng ghép chung container các lô hàng XK

d) Quản lý hàng nhập kho CFS:

- Hàng hóa NK đưa vào CFS được theo dõi, quản lý theo từng vận đơn tổng (Master Bill)
- Hàng hóa XK đưa vào CFS được theo dõi, quản lý theo Danh mục hàng hóa đóng ghép chung cont. DN tự theo dõi các lô hàng XK quá hạn để xử lý

đ) Hàng quý, chủ kho CFS phải báo cáo về hiện trạng hàng hóa và tình hình hoạt động của CFS, trừ trường hợp có sử dụng phần mềm quản lý kết nối với CQHQ

PHẦN 4

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

Q&A
time

